

<b>Lợi Tức Thu Nhập Hàng Năm theo Số Người Trong Gia Đình (Annual Income by Family Size)</b>											<b>Tiền phụ trả chăm sóc trẻ em mỗi ngày</b>	
<b>% FPG</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>Con thứ nhất</b>	<b>Con thứ hai</b>
0-50%	\$5,415	\$7,285	\$9,115	\$11,025	\$12,895	\$14,765	\$16,635	\$18,505	\$20,375	\$22,245	\$0.00	\$0.00
51-60%	\$6,498	\$8,742	\$10,986	\$13,230	\$15,474	\$17,718	\$19,962	\$22,206	\$24,450	\$26,694	\$0.29	\$0.22
61-70%	\$7,581	\$10,199	\$12,817	\$15,435	\$18,053	\$20,671	\$23,289	\$25,907	\$28,525	\$31,143	\$0.38	\$0.29
71-80%	\$8,664	\$11,656	\$14,648	\$17,640	\$20,632	\$23,624	\$26,616	\$29,608	\$32,600	\$35,592	\$0.51	\$0.38
81-90%	\$9,747	\$13,113	\$16,479	\$19,845	\$23,211	\$26,577	\$29,943	\$33,309	\$36,675	\$40,041	\$0.64	\$0.48
91-100%	\$10,830	\$14,570	\$18,310	\$22,050	\$25,790	\$29,530	\$32,270	\$37,010	\$40,750	\$44,490	\$0.81	\$0.61
101-110%	\$11,913	\$16,027	\$20,141	\$24,255	\$28,369	\$32,483	\$36,597	\$40,711	\$44,825	\$48,939	\$1.01	\$0.76
111-120%	\$12,996	\$17,484	\$21,972	\$26,460	\$30,948	\$35,436	\$39,924	\$44,412	\$48,900	\$53,388	\$1.23	\$0.92
121-130%	\$14,079	\$18,941	\$23,803	\$28,665	\$33,527	\$38,389	\$43,251	\$48,113	\$52,975	\$57,837	\$1.47	\$1.10
131-140%	\$15,162	\$20,398	\$25,634	\$30,870	\$36,106	\$41,342	\$46,578	\$51,814	\$57,050	\$62,286	\$1.73	\$1.30
141-150%	\$16,245	\$21,855	\$27,465	\$33,075	\$38,685	\$44,295	\$49,905	\$55,515	\$61,125	\$66,735	\$2.04	\$1.53
151-160%	\$17,328	\$23,312	\$29,296	\$35,280	\$41,264	\$47,248	\$53,232	\$59,216	\$65,200	\$71,184	\$2.37	\$1.78
161-170%	\$18,411	\$24,769	\$31,127	\$37,485	\$43,843	\$50,201	\$56,559	\$62,917	\$69,275	\$75,633	\$2.72	\$2.04
171-180%	\$19,494	\$26,226	\$32,958	\$39,690	\$46,422	\$53,154	\$59,886	\$66,618	\$73,350	\$80,082	\$3.10	\$2.33
181-190%	\$20,577	\$27,683	\$34,789	\$41,895	\$49,001	\$56,107	\$63,213	\$70,319	\$77,425	\$84,531	\$3.50	\$2.63
191-200%	\$21,660	\$29,140	\$36,620	\$44,100	\$51,580	\$59,060	\$66,540	\$74,020	\$81,500	\$87,602	\$3.96	\$2.97
201-210%	\$22,743	\$30,597	\$38,451	\$46,305	\$54,159	\$62,013	\$69,867	\$77,721	\$85,575		\$4.44	\$3.33
211-220%	\$23,826	\$32,054	\$40,282	\$48,510	\$56,738	\$64,966	\$73,194	\$81,422	\$85,777		\$4.95	\$3.72
221-230%	\$24,909	\$33,511	\$42,113	\$50,715	\$59,317	\$67,919	\$76,521	\$83,952			\$5.46	\$4.10
231-240%	\$25,992	\$34,968	\$43,944	\$52,920	\$61,896	\$70,872	\$79,848				\$5.99	\$4.49
241-250%	\$27,075	\$36,425	\$45,775	\$55,125	\$64,475	\$73,825	\$82,127				\$6.54	\$4.91
251-260%	\$28,158	\$37,882	\$47,606	\$57,330	\$67,054	\$76,778					\$7.12	\$5.34
261-270%	\$29,241	\$39,339	\$49,437	\$59,535	\$69,633	\$79,731					\$7.72	\$5.79
271-280%	\$30,324	\$40,796	\$51,101	\$60,835	\$70,569	\$80,302					\$8.39	\$6.29
281-290%	\$31,407	\$41,368									\$9.04	\$6.78
291-300%	\$31,634										\$9.72	\$7.29

**Lợi tức thu nhập** – có nghĩa là sự kết hợp của tổng thu nhập được điều chỉnh của phụ huynh, là người chịu trách nhiệm chính của đứa trẻ, kê khai trong tập hồ sơ khai thuế liên bang về lợi tức chung và/hoặc cá nhân hàng năm của năm gần đây nhất; hoặc trong trường hợp không bắt buộc phải nộp hồ sơ khai thuế với chính quyền liên bang, thì các tài liệu, nguồn lợi tức khác có thể dùng để lập thành lợi tức thu nhập hàng năm của phụ huynh. Thí dụ về các nguồn lợi tức thu nhập khác, bao gồm nhưng không giới hạn từ các khoản tiền từ tiền lương, lương bổng, tiền trả nước, thu nhập theo hình thức hợp tác kinh doanh, lãi xuất, lãi cổ phần, lợi nhuận đầu tư, phúc lợi phụ, phân phối quỹ tương mục hưu trí cá nhân (IRA), lương hưu, tiền lãnh hàng năm, tiền bản quyền, ủy thác, thu nhập cho thuê, tập đoàn doanh nghiệp nhỏ khai thuế dưới dạng S, thu nhập nông trại, cấp dưỡng cho vợ hoặc chồng, trợ cấp con cái, lợi tức an sinh xã hội, thất nghiệp, bồi thường, và bồi thường khiếm tật.

- Tiền phụ trả của phụ huynh trong bản lệ phí đối chiếu dựa trên Các Hướng dẫn của Liên bang về Mức sống nghèo khó (Federal Poverty Guidelines (FPG)) có tính đến số người trong gia đình và mức lợi tức thu nhập.
- Phụ huynh có mức lợi tức thu nhập bằng hay thấp hơn 50% theo quy định của FPG sẽ không phải trả bất kỳ tiền phụ trả nào.
- Các yêu cầu đòi hỏi về tiền phụ trả của phụ huynh trong chương này chỉ áp dụng riêng cho hai đứa con đầu tiên trong gia đình.
- Tiền phụ trả cho con thứ hai trong gia đình sẽ là bảy mươi lăm phần trăm số tiền phụ trả của con thứ nhất.
- Phụ huynh có trách nhiệm nộp tiền phụ trả trực tiếp cho phối hợp viên chương trình sau giờ học tại trường con em.